

Saigon, ngày 01 tháng 10 1987

Kính thưa Bà,

Tôi rất hân hạnh được biết Bà và xin Bà milong
can thiệp giúp để tôi được ghi tên vào chương trình
ODP. Trường hợp của tôi như sau:

Tôi là NGÔ VĂN LÃN, sinh năm 1937 tại Long
An, hiện có vợ và 03 con, ngụ tại số 16/82 cư xá Lũ
Già, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tốt nghiệp Sơ phạm năm 1958, tôi được bổ dụng vào
Trường Trung học Tân An; năm 1964, nhập ngũ khóa
16 ở quân Trại bị Thủ Đức. Ra trường với cấp Chuẩn úy
tôi về Cục Dân lý Chiên, sau đó ra Tiểu đoàn 30
chức trách chánh trị và làm việc tại đây cho đến khi
giải ngũ (14/1967). Tại địa phương cư trú ở Mậu Thân
(2/1968), tôi trở về đơn vị cũ đến tháng 10/68, được
billet (phái) về Bộ Giáo dục và được chuyển về
đang tại trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký,
Saigon đến năm 1971 thì được đưa về trường Đại
học Văn Khoa (Ban Địa lý) và đang tại đây cho
đến 30/12/1975. Gần 2 tháng sau đó (23/6) tôi
bị tập trung cải tạo cho đến 9/2/1983 (giang ra trại
Hồng Kim).

Tôi không có chuyên môn gì đặc biệt ngoài việc dạy
học môn Địa lý; tôi có bằng Tiểu sư chuyên khoa
Địa lý, thạc sĩ trường Đại học Văn Khoa Saigon vào
ngày 01/4/1975. Hiện nay tôi không có việc làm
thường xuyên. Mặc dầu đã ngũ tuần, tôi vẫn mong

có dịp thuận tiện tiếp tục việc nghiên cứu của mình. Đã với hoàn cảnh của tôi như hiện nay, mong ước đó chỉ có thể thực hiện qua đường tình ODP. nhờ sự can thiệp của Bà.

Bởi cũng muốn ra đi để con tôi, đứa con trai duy nhất có điều kiện tiếp tục việc học ở cấp cao hơn mà cháu rất ao ước.

Như Bà có thể nhận ra, viết thư này gửi Bà, tôi, gia đình tôi, đặt trọn hy vọng nơi sự giúp đỡ của Bà. Do phải kiếm sống, tôi không biết đi chỗ Bà sẵn hơn. Thư này đến với Bà hôm nay là do đứa con út của tôi đã ra đi và hiện ở trại Phanatnikon (NGO CÔNG TRINH - CB. 401 570. V# 135) Thái Lan, đã báo cho tôi biết về việc Bà đã can thiệp giúp nhiều ở quan các họ về được gia đình vào đường tình ODP.

Có lẽ Bà cũng rõ, tôi rất mong sự hỗ trợ của Bà vì trường hợp của tôi. Địa chỉ hiện nay của tôi là:

NGO VĂN LÃM

16/83 cũ xã Lũ Cria

Phường 15 - Quận 11

Thị trấn Thủ Đức - Hồ Chí Minh.

Kính xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Kính chào Bà và

Khanh



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Ngô
Last

Vân
Middle

Sâm
First

Current Address 16/83 Cư Xá Lũy Gia - Q.11 T/P Hồ Chí Minh

Date of Birth 06-25-37 Place of Birth Long An

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Captain

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 06-23-75 To 02-09-83

3. SPONSOR'S NAME:

Name

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Hauyên A' Đông

Niece

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Nov. 1987

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Ngô Văn Lâm
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mai Thị Châu	1938	wife
Ngô Kinh Luân	1964	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV #

Date

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. Name : NGÔ VĂN LÂM Sex: male 2. Other name: none.
3. Date & Place of Birth: June, 25, 1937, Long An.
4. Residence Address : 16/83 cơ xã Lũ Gia, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Mailing Address : 16/83 cơ xã Lũ Gia, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Current occupation : Captain (reserve) - Assistant professor (Faculty of Letters Saigon University).

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME : My wife and my son.

Name	DOB	POB	Sex	MS	Relationship	Address
1. MAI THỊ CHÂU	1938	Chợ Lớn	Female	Married	Wife	16/83 cơ xã Lũ Gia
2. NGÔ KINH LUÂN	1964	Saigon	Male	Single	Son	16/83 cơ xã Lũ Gia

C. MY RELATIVE OUTSIDE IN V.N.

1. Closest relative in the U.S.

- a. Name : NGUYỄN A ĐÔNG.
- b. Relationship: Niece
- c. Address :
- d. Date of relative arrival in the US: 1980.

2. Closest relative in other foreign country.

- a. Name : NGÔ THỊ ĐỊNH
- b. Relationship: sister
- c. Address : 7 Northumberland ST - M64. 1P8. Toronto - Ontario - Canada.

D. COMPLETE FAMILY LISTING

1. Father : NGÔ VĂN MIẾNG - DOB. 1902 - dead
2. Mother : TRẦN THỊ LÝ - 1901 - dead
3. Spouse : MAI THỊ CHÂU - 1938
4. Children: NGÔ THỊ LAN - CHỊ - 1959 -
 NGÔ THỊ LỆ - CHỊ - 1961 -
 NGÔ KINH LUÂN - 1964 -
 NGÔ THỊ LIÊN CHỊ - 1966 - dead
5. Siblings: NGÔ QUAN CẢNH - 1928
 NGÔ THỊ DU - 1930
 NGÔ ĐÌNH MÃN - 1932
 NGÔ MINH ĐA - 1941
 NGÔ CÔNG TRÌNH - 1945.

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US. ORGANIZATION: none

F. SERVICE WITH GVN or RVNAF.

1. Name : NGÔ VĂN LÃM
2. Date : - GVN : Teacher (from 1958 to Apr. 30-1975)
- RVNAF : Reserved officer (from 1964 to Apr. 30-1975)
3. Last rank : - GVN : Assistant professor
- RVNAF : Captain (seconded)
4. Ministry / Office : - GVN : Department of Geography, Faculty of Letters
- RVNAF : 30th Psy-war Battalion.
5. Name of Supervisor : - GVN : Professor LÊ TRUNG NHIÊN, dean.
- RVNAF : Major LÊ VĂN TẠO.
6. Reason for separation : Apr. 30-1975.
7. Name of American advisor : - RVNAF : Captain HARRIS.
8. US. Training Courses in VN. : none.
9. US. Awards of Certificates : none.

G. TRAINING OUTSIDE VN : none

H. REEDUCATION OF YOU.

1. Name : NGÔ VĂN LÃM
 2. Time in reeducation : from June 23-1975 to Feb. 9-1983.
- I. ANY ADDITIONAL REMARKS : none

J. - Reeducation Cert. (photocopy)

October 01- 1987

I'm expecting your answer
everyday. Thank you very much.
Help me please Respectfully.

Signature

Milau

NGÔ VĂN LÃM

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thu-Đức**

Số **40** CRT

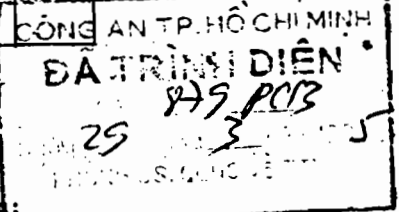
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **63** ngày **29** tháng **01** năm **1983**

của **Bộ Nội Vụ.**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Ngô Văn Lâm.**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm **1937.**

Nơi sinh **Long An.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **16/83 Cư xá Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.**

Can tội **Đại úy giảng viên Nghiên cứu, đại học văn khoa.**

Bị bắt ngày **23-6-75** An phạt **TTCT.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **16/83 Cư xá Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)**
- Thời hạn đi đường: 02 Ngày (Kể từ ngày ký GRT).**
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.**

Làm tay ngón trở phải

Của **Ngô Văn Lâm.**

Danh pin số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **29/10/83** năm 19 **83**



Thiếu tá: **Phan Hữu Phúc.**



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Agô Vân Lâm
Last Middle First

Current Address 16/83 Cù Xá 'Lũ' Già - Q.11 TP Hồ Chí Minh

Date of Birth 06-25-37 Place of Birth Long An

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Captain

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 06-23-75 To 02-09-83

3. SPONSOR'S NAME:

Name

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số 40 GRT

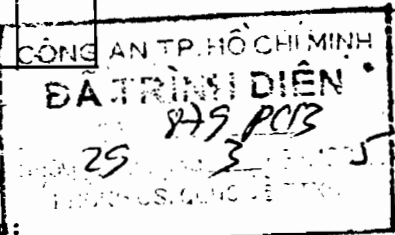
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số

63

ngày

29

tháng

01

năm

1983

của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Ngô Văn Lâm.**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1937.

Nơi sinh **Long An.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **16/83 Cư xá Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.**

Can tội **Đại úy giảng viên Nghiên cứu, đại học văn khoa.**

Bị bắt ngày **23-6-75** An phạt **TTCT.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **16/83 Cư xá Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)**
- Thời hạn đi đường: 02 Ngày (Kể từ ngày ký GRT).**
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.**

Làm tay ngôn trở phải

Của **Ngô Văn Lâm.**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày tháng năm 1983



Thiếu tá: Phan Hữu Phúc.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV #

Date

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. Name : NGÔ VĂN LÂM Sex: male 2. Other name: none.
3. Date & Place of Birth : June, 25, 1937, Long An.
4. Residence Address : 16/83 cư xã Lũ Gia, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Mailing Address : 16/83 cư xã Lũ Gia, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Current occupation : Captain (reserve) - Assistant professor (Faculty of Letters Saigon University).

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME : My wife and my son.

Name	DOB	POB	Sex	MS	Relationship	Address
1. MAI THỊ CHÂU	1938	Chợ Lớn	Female	Married	Wife	16/83 cư xã Lũ Gia
2. NGÔ KINH LUÂN	1964	Saigon	Male	Single	Son	16/83 cư xã Lũ Gia

C. MY RELATIVE OUTSIDE IN V.N.

1. Closest relative in the U.S.

- a. Name : NGUYỄN A ĐÔNG.
- b. Relationship : Niece
- c. Address : 2130 Slatka Santa Ana CA. 92704. USA.
- d. Date of relative arrival in the US: 1980.

2. Closest relative in other foreign country.

- a. Name : NGÔ THỊ BÌNH
- b. Relationship : sister
- c. Address : 7 Northumberland ST - M64. 1P8. Toronto - Ontario - Canada.

D. COMPLETE FAMILY LISTING

1. Father : NGÔ VĂN MIENG - DOB. 1902 - dead
2. Mother : TRẦN THỊ LÝ - 1901 - dead
3. Spouse : MAI THỊ CHÂU - 1938
4. Children:
 - NGÔ THỊ LAN - CHI - 1959 -
 - NGÔ THỊ LÊ - CHI - 1961 -
 - NGÔ KINH LUÂN - 1964 -
 - NGÔ THỊ LIÊN CHI - 1966 - dead
5. Siblings:
 - NGÔ QUAN CẢNH - 1928
 - NGÔ THỊ DU - 1930
 - NGÔ BÌNH MÂN - 1932
 - NGÔ MINH ĐA - 1941
 - NGÔ CÔNG TRÌNH - 1945.

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US. ORGANIZATION: none

F. SERVICE WITH GVN or RVNAF.

1. Name : NGÔ VĂN LÃM
2. Date : - GVN : Teacher (from 1958 to Apr. 30-1975)
- RVNAF: Reserved officer (from 1964 to Apr. 30-1975)
3. Last rank - GVN : Assistant professor
- RVNAF: Captain (Seconded)
4. Ministry / Office: - GVN: Department of Geography, Faculty of Letters
- RVNAF: 30th Psy-war Battalion.
5. Name of Supervisor - GVN : Professor LÊ TRUNG NHIÊN, dean.
- RVNAF: Major LÊ VĂN TẠO.
6. Reason for separation, Apr. 30-1975.
7. Name of American advisor: - RVNAF: Captain HARRIS.
8. US. Training Courses in VN. none.
9. US. Awards of Certificates: none.

G. TRAINING OUTSIDE VN: none

H. REEDUCATION OF YOU.

1. Name: NGÔ VĂN LÃM
2. Time in reeducation : from June 23-1975 to Feb. 9-1983.

I. ANY ADDITIONAL REMARKS : none

J. - Reeducation Cert. (photocopy)

October 01- 1987

I'm expecting your answer
everyday. Thank you very much.
Help me please Respectfully.

Signature

Ngân

NGÔ VĂN LÃM

Saigon, ngày 01 tháng 10 1987

Kính thưa Bà,

Tôi rất hân hạnh được biết Bà và xin Bà vui lòng
can thiệp giúp đỡ tôi được ghi tên vào chương trình
ODP. Thường hợp của tôi như sau:

Tôi là NGO VĂN LÃN, sinh năm 1937 tại Long
An, hiện có vợ và 03 con, ngụ tại số 16/82, cư xá Lũ
Già, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tốt nghiệp Sơ phạm năm 1958, tôi được bổ sung vào
Trường Trung học Tân An; năm 1964, nhập ngũ khóa
16 Sĩ Quan Trú bị Thủ Đức. Ra trường với cấp Chuẩn úy
tôi về Cục Dân lý Chiến, sau đó ra Tiểu đoàn 30
chiến tranh chính trị và làm việc tại đây cho đến khi
giải ngũ (12/1967). Tôi gia nhập liên lạc Mậu thân
(2/1968), tôi trở về đơn vị cũ đến tháng 10/68, được
billet (phái về) Bộ Giáo dục và được chuyển về
đang tại trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký,
Saigon đến năm 1971. Khi được đưa về trường Đại
học Văn khoa (Bên Đồn lỵ) và đang tại đây cho
đến 30/10/1975. Gần 2 tháng sau đó (23/6) tôi
bị tập trung cải tạo cho đến 9/2/1983 (giảng ra trại
Hồng Kim).

Tôi không có chuyên môn gì đặc biệt ngoài việc dạy
học môn Địa lý; tôi có bằng Tiểu hĩ chuyên khoa
Địa lý, hiện tại trường Đại học Văn khoa Saigon vào
ngày 01/4/1975. Hiện nay tôi không có việc làm
thường xuyên. Mặc dầu đã nguyện tuân, tôi vẫn mong

Saigon, ngày 01 tháng 10 1987

Kính thưa Bà,

Tôi rất hân hạnh được biết Bà và xin Bà vui lòng
can thiệp giúp để tôi được ghi tên vào chương trình
ODP. Trường hợp của tôi như sau:

Tôi là NGÔ VĂN LÃN, sinh năm 1937 tại Long
An, hiện có vợ và 03 con, ngụ tại số 16/82, cư xá Lũ
Già, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tốt nghiệp Sư phạm năm 1958, tôi được bổ dụng vào
Trường Trung học Tân An; năm 1964, nhập ngũ khóa
16 Sĩ Quan Trú bị Thủ Đức. Ra trường với cấp Chuẩn úy
tôi về Cục Dân lý Chiến, sau đó ra Tiền Giang 30
chiến tranh chính trị và làm việc tại đây cho đến khi
giải ngũ (12/1967). Tôi gia nhập lực lượng Mâu thuẫn
(2/1968), tôi trở về đơn vị cũ đến tháng 10/68, được
bật phong vào Bộ Giáo dục và được chuyển dạy
tại trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký,
Saigon đến năm 1971 khi được cử vào trường Đại
học Văn Khoa (Ban Địa lý) và dạy tại đây cho
đến 30/05/1975. Gần 2 tháng sau đó (28/6) tôi
bị tập trung cải tạo cho đến 9/2/1983 (giảng ra trại
Hồng Kim).

Tôi không có chuyên môn gì đặc biệt ngoài việc dạy
học môn Địa lý; tôi có bằng Tiến sĩ chuyên khoa
Địa lý, thạc sĩ trường Đại học Văn Khoa Saigon vào
ngày 01/4/1975. Hiện nay tôi không có việc làm
thường xuyên. Phức tạp đã qua tuần, tôi vẫn mong

được tiếp tục học tập để có thể tiếp tục nghiên cứu và
làm việc cho đất nước. Tôi rất mong được tiếp tục
được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.

Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.

Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.
Tôi rất mong được tiếp tục học tập và làm việc cho đất nước.

18/8/83

Thưa Bà

phần này tất nhiên tôi tiếp tục việc nghiên cứu của mình. Đối với hoàn cảnh của tôi như hiện nay, may mắn là chỉ có thể thể hiện qua chứng minh ODP. nhờ sự can thiệp của Bà.

Bà cũng muốn ra đi để con tôi, đứa con trai duy nhất có điều kiện tiếp tục việc học ở cấp cao hơn mà cháu rất ao ước.

Nhưng Bà có thể chậm ra, viết thư này gửi Bà, tôi, gia đình tôi, đặt trọn hy vọng nơi sự giúp đỡ của Bà. Do phải kiếm sống, tôi không biết đi chỗ Bà gần bên. Thư này đến với Bà hôm nay là do đứa con út của tôi đưa ra đi và hiện ở trại Phanatnikorn (NGO CÔNG TRINH - CB. 401 570. V# 135) Thái Lan, đã báo cho tôi biết về việc Bà đã can thiệp giúp nhiều ở quan cai ngục về được ghi tên vào chứng minh ODP.

Có lẽ Bà cũng rõ, tôi rất mong sự hỗ trợ của Bà vì trường hợp của tôi. Địa chỉ hiện nay của tôi là:

NGO VĂN LAM
16/83 cơ xá Lũ Già
Phường 15 - Quận 11
Thị trấn Hố Chử Minh.

Kính xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Kính chào Bà và

Blau

phần này tất nhiên tôi tiếp tục việc nghiên cứu của mình. Đối với hoàn cảnh của tôi như hiện nay, may mắn là chỉ có thể thể hiện qua chứng minh ODP. nhờ sự can thiệp của Bà.

Bà cũng muốn ra đi để con tôi, đứa con trai duy nhất có điều kiện tiếp tục việc học ở cấp cao hơn mà cháu rất ao ước.

Nhưng Bà có thể chậm ra, viết thư này gửi Bà, tôi, gia đình tôi, đặt trọn hy vọng nơi sự giúp đỡ của Bà. Do phải kiếm sống, tôi không biết đi chỗ Bà gần bên. Thư này đến với Bà hôm nay là do đứa con út của tôi đưa ra đi và hiện ở trại Phanatnikorn (NGO CÔNG TRINH - CB. 401 570. V# 135) Thái Lan, đã báo cho tôi biết về việc Bà đã can thiệp giúp nhiều ở quan cai ngục về được ghi tên vào chứng minh ODP.

Có lẽ Bà cũng rõ, tôi rất mong sự hỗ trợ của Bà vì trường hợp của tôi. Địa chỉ hiện nay của tôi là:

NGO VĂN LAM
16/83 cơ xá Lũ Già
Phường 15 - Quận 11
Thị trấn Hố Chử Minh.

Kính xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Kính chào Bà và

Blau

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP ID # _____

Date _____

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. Name : NGÔ VĂN LÂM Sex: male 2. Other name: none.
3. Date & Place of Birth : June, 25, 1937, Long An.
4. Residence Address : 16/83 cơ xã Lũ Gia, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Mailing Address : 16/83 cơ xã Lũ Gia, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Current occupation : Captain (reserve) - Assistant professor (Faculty of Letters Saigon University).

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME : My wife and my son.

Name	DOB	POB	Sex	MS	Relationship	Address
1. MAI THỊ CHÂU	1938	Chợ Lớn	Female	Married	Wife	16/83 cơ xã Lũ Gia
2. NGÔ KINH LUÂN	1964	Saigon	Male	Single	Son	16/83 cơ xã Lũ Gia

C. MY RELATIVE OUTSIDE IN V.N.

1. Closest relative in the U.S.

- a. Name : NGUYỄN A ĐÔNG.
- b. Relationship : Niece
- c. Address :
- d. Date of relative arrival in the US: 1980.

2. Closest relative in other foreign country.

- a. Name : NGÔ THỊ ĐỊNH
- b. Relationship : sister
- c. Address : 7 Northumberland ST - M64. 1P8. Toronto - Ontario - Canada.

D. COMPLETE FAMILY LISTING

1. Father : NGÔ VĂN MIẾNG - DOB. 1902 - dead
2. Mother : TRẦN THỊ LÝ - 1901 - dead
3. Spouse : MAI THỊ CHÂU - 1938
4. Children: NGÔ THỊ LAN - CHI - 1959 -
 NGÔ THỊ LỆ - CHI - 1961 -
 NGÔ KINH LUÂN - 1964 -
 NGÔ THỊ LIÊN CHI - 1966 - dead
5. Siblings: NGÔ QUAN CẢNH - 1928
 NGÔ THỊ DU - 1930
 NGÔ ĐÌNH MÃN - 1932
 NGÔ MINH ĐA - 1941
 NGÔ CÔNG TRÌNH - 1945.

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US. ORGANIZATION: none

F. SERVICE WITH GVN or RVNAF.

1. Name : NGÔ VĂN LÃM
2. Date : - GVN : Teacher (from 1958 to Apr. 30-1975)
- RVNAF : Reserved officer (from 1964 to Apr. 30-1975)
3. Last rank : - GVN : Assistant professor
- RVNAF : Captain (seconded)
4. Ministry / Office : - GVN : Department of Geography, Faculty of Letters
- RVNAF : 30th Psy-war Battalion.
5. Name of Supervisor : - GVN : Professor LÊ TRUNG NHIÊN, dean.
- RVNAF : Major LÊ VĂN TẠO.
6. Reason for separation : Apr. 30 - 1975.
7. Name of American advisor : - RVNAF : Captain HARRIS.
8. US. Training Courses in VN : none.
9. US. Awards of Certificates : none.

G. TRAINING OUTSIDE VN : none

H. REEDUCATION OF YOU.

1. Name : NGÔ VĂN LÃM
2. Time in reeducation : from June 23-1975 to Feb. 9-1983.

I. ANY ADDITIONAL REMARKS : none

J. - Reeducation Cert. (photocopy)

October 01- 1987

I'm expecting your answer
everyday. Thank you very much.
Help me please Respectfully.

Signature

Milau

NGÔ VĂN LÃM

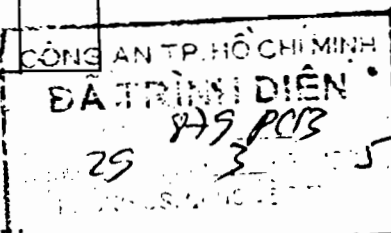
BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức**
Số **40** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **63** ngày **29** tháng **01** năm **1983**
của **Bộ Nội Vụ.**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Ngô Văn Lãm.**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm **1937.**

Nơi sinh **Long An.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **16/83 Cư xá Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.**

Can tội **Đại úy giảng viên Nghiên cứu, đại học văn khoa.**

Bị bắt ngày **23-6-75** Án phạt **TTCT.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **16/83 Cư xá Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: **12 tháng (Mười hai tháng)**
- Thời hạn di dưỡng: **02 Ngày (Kể từ ngày ký GRT).**
- Tiền di dưỡng đã cấp từ trại về đến gia đình.

Lần tay, ngón trỏ phải
Của **Ngô Văn Lãm.**
Danh pin số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày tháng năm 19 **83**



Thiếu tá: Phan Hữu Phúc.